

ĐÁNH GIÁ SỰ HIỆN DIỆN CỦA MỘT SỐ KIM LOẠI (Cu, Fe, Mn, Pb và Zn) TRONG THỨC ĂN VÀ CHẤT THẢI TỪ TRANG TRẠI CHĂN NUÔI LỢN

ASSESSMENT STUDY ON THE PRESENCE OF METALS (Cu, Fe, Mn, Pb and Zn) IN FEED AND WASTE FROM PIG FARM

Đoàn Văn Hưởng^{1*}, Đỗ Quang Trung¹, Nguyễn Thị Nhâm¹, Nguyễn Quang Minh^{1,2}
Nguyễn Ngọc Khánh³

¹Trường Đại học Khoa học tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội

²Khoa Khoa học tự nhiên - Trường Đại học Hải Phòng, ³Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường

Đến Tòa soạn ngày 25/12/2019, chấp nhận đăng ngày 19/3/2020

Tóm tắt: Trong bài báo này, sự hiện diện của một số kim loại có trong các mẫu thức ăn chăn nuôi lợn thịt, nước giếng khoan sử dụng làm nước uống cho lợn và vệ sinh chuồng trại mẫu, mẫu phân lợn, bùn sau biogas đã được phân tích và đánh giá. Các kết quả nghiên cứu cho thấy các kim loại Pb và Cd không có mặt, trong khi đó hàm lượng Cu cao trong giai đoạn 1 và 4 (230-231 mg/kg), hàm lượng Zn trong giai đoạn 3 và 4 cao (233-252 mg/kg), Fe thay đổi không đáng kể (238-284 mg/kg) trong các mẫu thức ăn. Hàm lượng kim loại trong nguồn nước uống cho lợn và vệ sinh chuồng trại không đáng kể trừ Fe và Mn. Phân tích mối tương quan giữa hàm lượng kim loại trong thức ăn và chất thải trong các giai đoạn cho thấy Fe có hàm lượng cao nhất (948,73-981,68 mg/kg), tiếp theo là Zn (918,31-896,10 mg/kg); Mn (656,91-721,03 mg/kg); Cu (586,22-643,89 mg/kg) và Pb (0,74-1,23 mg/kg). Bên cạnh đó, mẫu bùn thải sau biogas có hàm lượng kim loại tăng lên đáng kể (hàm lượng Cu cao gấp 1,58 lần; Fe cao gấp 3,38 lần; Mn gấp 1,66 lần và Zn gấp 3,35 lần) so với mẫu phân thải trước khi đi vào hầm biogas. Kết quả này cho thấy có sự tích lũy các kim loại trong bùn thải sau biogas, do đó cần có những biện pháp loại bỏ trước khi tái sử dụng trong trồng trọt.

Từ khóa: Chất thải chăn nuôi, kim loại nặng, Cu, Zn, Fe, Mn, Cd, Pb.

Abstract: In this study, the presence of several metals in of pig feed, underground water, pig manure, biogas digestate samples were analyzed. The results showed that Pb and Cd is not detected, while Cu concentration is rather high in the period 1 and 4 (230-231 mg/kg), Zn concentration is also high in the period 3 and 4 (233-252 mg/kg), Fe concentration is a minor change (238-284 mg/kg) in all pig feed samples. Except Fe and Mn, the concentration of metals in groundwater supplying for pigs is unnoticeable. Analysis of the relationship of metal concentration between pig feed and pig manure in the periods showed that Fe has highest concentration (948,73-981,68 mg/kg), following Zn (918,31-896,10 mg/kg); Mn (656,91-721,03 mg/kg); Cu (586,22 - 643,89mg/kg) và Pb (0,74-1,23mg/kg). Besides, the biogas digestate has a significant increase in metal content (Cu 1.58; Fe 3.38; Mn 1.66 and Zn 3.35 times higher) compared to the samples before biogas process. These results showed that there is the accumulation of metals in biogas digestate, therefore metals should be removed before using in agricultural activities...

THỬ NGHIỆM HẤP PHỤ XANH METHYLENE

CỦA VẬT LIỆU NANO TỔ HỢP CoFe₂O₄-GO-Ag

METHYLENE BLUE ABSORPTION OF CoFe₂O₄-GO-Ag NANOCOMPOSITE

Mai Mai¹, Lê Thị Tâm¹, Hoàng Văn Tuấn^{1,2*}, Lê Anh Tuấn^{2*}

¹*Viện Tiến tiến khoa học và công nghệ, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội,*

²*Viện Nghiên cứu nano, Trường Đại học Phenikaa*

Đến Tòa soạn ngày 03/03/2019, chấp nhận đăng ngày 18/03/2020

Tóm tắt: Hạt nano từ coban ferrit - CoFe₂O₄ (CFO) được tổng hợp thành công theo phương pháp đồng kết tủa, tổ hợp với graphen oxide (GO) và nano bạc (Ag NPs). Các đặc điểm hình thái và tính chất của vật liệu tổ hợp CFO-GO-Ag được nghiên cứu thông qua các phương pháp khảo sát: nhiễu xạ tia X (XRD), hiển vi điện tử quét (SEM), phổ tán sắc năng lượng tia X (EDS). Hạt nano tổ hợp chế tạo được có kích thước từ 10-50 nm. Vật liệu tổ hợp được nghiên cứu khả năng hấp phụ đối với chất màu hữu cơ xanh methylene thông qua phổ hấp thụ UV-VIS. Kết quả cho thấy dung lượng hấp phụ cực đại đạt giá trị 74,62 mg/g, các hạt nano tổ hợp sau khi hấp phụ xanh methylene có khả năng thu hồi và giải hấp để tái sử dụng, tiết kiệm chi phí.

Từ khóa: CoFe₂O₄, graphene oxide, nano bạc, hấp phụ xanh methylene.

Abstract: Cobalt ferrite nanoparticles - CoFe₂O₄ (CFO) were successfully synthesized by the co-precipitation method. The CFO was then combined with graphene oxide (GO) nanosheets and silver nanoparticles (Ag NPs). The surface morphology, microstructure and properties of CFO-GO-Ag composites were investigated by means of scanning electron microscope (SEM), X-ray diffraction (XRD), energy dispersion spectrum X-ray (EDS). The average crystalline sizes of particles are in the range 10 – 50 nm. Methylene blue adsorption capacity of the as - prepared composites was studied by the UV-VIS absorption spectrum. The result shows the maximum adsorption capacity obtained value ~ 74,62 mg/g. These nanocomposites can be recovered and desorbed for reuse.

Keywords: CoFe₂O₄, graphene oxide, silver nanoparticles, adsorption for methylene blue.

NGHIÊN CỨU ẢNH HƯỞNG MỨC ĐỘ TRƯỞNG THÀNH VÀ MÙA VỤ THU HÁI LÁ CHÈ ĐẾN TÍNH CHẤT CỦA BỘT CHÈ THẠCH CHÂU DẠNG MATCHA

STUDYING THE INFLUENCE OF THE DEGREE OF MATURATION AND THE HARVESTING REASON OF TEA LEAVES ON THE CHARACTERISTICS OF THACH CHAU MATCHA TEA POWDER

Đặng Thị Thanh Quyên¹, Lê Văn Kiên²

¹Trung tâm Công nghệ sinh học và Vệ sinh an toàn thực phẩm, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

²Trung tâm Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Đến Tòa soạn ngày 29/04/2020, chấp nhận đăng ngày 19/05/2020

Tóm tắt: Chè Thạch châu hoa vàng (*Pyrenaria jonquieriana*) được coi là giống chè bản địa của tỉnh Lâm Đồng. Từ xa xưa, người dân ở vùng Lâm Đồng đã biết hái lá và hoa của cây chè Thạch châu mọc hoang dã trong rừng để nấu nước uống hàng ngày, bởi nước pha có mùi thơm và tác dụng rất tốt cho sức khỏe. Hiện nay, tài liệu trên Thế giới và Việt Nam rất ít những nghiên cứu về chi *Pyrenaria jonquieriana* được công bố. Chưa có công trình nào nghiên cứu về những đặc tính sinh hóa và sinh thái của cây chè Thạch châu tại Đà Lạt. Thu hái lá chè Thạch châu hoa vàng với 3 mức độ trưởng thành (lá già, lá bánh tẻ, lá non) từ những cây chè có độ tuổi từ 7-8 năm ở 3 mùa vụ (vụ hè, vụ thu, vụ xuân). Mức độ trưởng thành và mùa vụ thu hái lá chè nguyên liệu ảnh hưởng trực tiếp tới hàm lượng các chất hóa học cơ bản của bột chè Thạch châu bao gồm hàm lượng chất hòa tan, tro toàn phần, flavonoid, polyphenol, saponin. Bột chè khi chế biến từ nguồn nguyên liệu là lá chè thu hái ở vụ hè có thành phần hóa học cao hơn so với bột chè chế biến từ lá chè thu hoạch ở vụ xuân và vụ thu (tuy nhiên sự chênh lệch về giá trị không quá lớn giữa các mùa vụ). Đối với mức độ trưởng thành, lá chè già (ĐG3) khi chế biến bột chè có hàm lượng các hợp chất có hoạt tính sinh học như saponin, polyphenol, flavonoid cao hơn so với bột chè chế biến từ lá bánh tẻ (ĐG2) và lá non (ĐG1). Điều này có ý nghĩa rất quan trọng để giúp cho các nhà sản xuất ra quyết định trong việc thu hái nguyên liệu có chất lượng tốt hơn để sản xuất bột chè Thạch châu dạng matcha.

Từ khóa: Chè Thạch châu, mùa vụ, độ già, bột chè, matcha.

Abstract: Thach Chau Hoa Vang (*Pyrenaria jonquieriana*) is considered as a native tea variety of Lam Dong Province. From time immemorial, people in Lam Dong have known to pick the leaves and flowers of the Thach Chau that grows wild in the forest to cook drinking water everyday, because the mixed water has a delicate fragrance and very good effect for health. Currently, there are very few studies on *Pyrenaria jonquieriana* published in the world and in Vietnam. No research has been undertaken on the biochemical and ecological properties of the Thach Chau tea tree in Da Lat. Thach Chau Hoa Vang is harvested, collected with 3 levels of maturity (old leaves, medium leaves, young leaves) from tea trees 7-8 years of age in 3 seasons (summer, autumn, spring). The degree of maturation and the harvesting season of tea leaves directly influence the chemical composition of Thach Chau tea powder, including the content of solutes, total ash,

flavonoids, polyphenols, saponins. Tea powder when processed from the raw material of tea leaves harvested in the summer season has a higher chemical composition than the tea powder processed from tea leaves harvested in the spring and autumn seasons (but the difference in value is not too large between seasons). As for the degree of maturation, the old tea leaves when processing tea powder have a higher content of bioactive compounds as saponin, polyphenols, flavonoids than tea powder made from the medium leaves and the young leaves. This is of very great significance as it helps producers make a decision in harvesting, collecting better quality raw materials to produce Thach Chau matcha tea powder.

Keywords: Thach chau hoa vang tea, harvesting season, old age of tea leaves, tea power, matcha.

GÓC EULER TRONG ĐIỀU KHIỂN CÁNH TAY ROBOT VỚI 6 BẬC TỰ DO

EULER ANGLES WITH APPLICATIONS TO SIX-AXIS ROBOTIC ARMS

Chu Bình Minh¹, Hà Bình Minh², Nguyễn Mai Quyên³

¹*Khoa Khoa học cơ bản - Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp*

²*Khoa Hệ thống thông tin quản lý - Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh*

³*Khoa Toán kinh tế - Trường Đại học Kinh tế quốc dân*

Đến Tòa soạn ngày 11/02/2020, chấp nhận đăng ngày 24/02/2020

Tóm tắt: Các góc Euler đóng một vai trò quan trọng trong việc lập trình điều khiển cánh tay robot với 6 bậc tự do. Trong bài báo này chúng tôi xây dựng các công thức để xác định các góc Euler từ ma trận quay tổng quát. Các công thức được tác giả lập trình tính toán bằng ngôn ngữ lập trình Matlab và được mô tả bằng các ví dụ cụ thể.

Từ khóa: Góc Euler, cánh tay robot 6 bậc tự do.

Abstract: The Euler angles have important roles in programming and controlling six-axis robotic arms. In this paper we formulate the formulas to determine these Euler angles based on the general rotation matrix. The formulas are calculated by using the Matlab programming language and by numerical examples.

Keywords: Euler angles, six-axis robotic arms.

THIẾT KẾ NỘI DUNG MÔN HỌC THEO MÔĐUN TẠI KHOA CƠ KHÍ TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

DESIGN THE CONTENT OF THE SUBJECT ACCORDING TO THE MODULE'S
REQUIREMENT AT DEPARTMENT OF MECHANICAL ENGINEERING,
UNIVERSITY OF ECONOMIC AND TECHNICAL FOR INDUSTRIES

Nguyễn Thành Huân, Nguyễn Tuấn Hưng, Trần Văn Mạnh, Hoàng Anh Tuấn

Khoa Cơ khí, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Đến Tòa soạn ngày 12/04/2020, chấp nhận đăng ngày 10/05/2020

Tóm tắt: Dạy học theo môđun là phương pháp dạy học tiên tiến, có nhiều đặc điểm ưu việt như có tính độc lập tương đối, có tính linh hoạt cao, có khả năng lắp ghép, nội dung được tích hợp giữa lý thuyết và thực hành... Dạy học theo môđun giúp người học phát huy tối đa khả năng sáng tạo, chủ động, tích cực trong học tập, nghiên cứu; người học vận dụng linh hoạt kiến thức giữa lý thuyết với thực hành, ứng biến nhanh trong xử lý tình huống, trải nghiệm thực tiễn; có năng lực tự chủ và trách nhiệm,... Do vậy, bài báo này trình bày nguyên tắc thiết kế nội dung bài giảng môn học Dung sai kỹ thuật đo theo môđun; nhằm từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo.

Từ khóa: Môđun dạy học, phương pháp dạy học, chương trình dạy học.

Abstract: Teaching according to the module is an advanced teaching method with many preeminent characteristics such as relative independence, high flexibility, assembly ability and content integrated between theory and practice... Teaching according to the module helps learners maximize their creativity, initiative and actively in learning and research; learners flexibly apply knowledge between theory and practice, quickly respond to situations and practical experiences; have competency self-control and accountability... Therefore, this paper presents the principles of designing the lesson content of the subject on Tolerance and measurement techniques according to the module; to gradually meet the requirements of innovation and improve the quality of training.

Keywords: Modular teaching, methods of teaching, curriculum.

ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC THÔNG SỐ ĐỘNG LỰC HỌC ĐẾN QUÁ TRÌNH DI CHUYỂN CỦA NẮP CHAI VACCIN TRÊN PHỄU RUNG CẤP PHÔI

EFFECTS OF DYNAMIC PARAMETERS TO THE MOVEMENT PROCESS OF VACCIN'S NUT ON VIBRATION BOWL FEEDER

Nguyễn Văn Mùi - Vũ Hoài Anh

Khoa Cơ khí, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Đến Tòa soạn ngày 10/03/2020, chấp nhận đăng ngày 12/05/2020

Tóm tắt: Ngày nay, trong sản xuất hiện đại không thể thiếu các hệ thống cấp phôi tự động. Điểm mạnh của thiết bị cấp phôi là việc điều hướng, phối liệu đúng nhịp, đơn giản và chính xác hơn hẳn các hệ thống truyền dẫn khác. Đối với loại phôi rời có trọng lượng và kích thước nhỏ thì phương pháp các phôi tự động theo nguyên lý rung động là một lựa chọn phù hợp. Bài báo này trình bày các lý thuyết cơ bản khi tính toán thiết kế một hệ thống cấp phôi tự động cho phôi có trọng lượng và kích thước nhỏ. Lý thuyết này được áp dụng để tính toán, thiết kế thiết bị cấp phôi cho nắp chai vaccin bằng cao su. Kết quả của nghiên cứu là cơ sở cho các tính toán thiết kế và chế tạo một thiết bị cấp phôi rung cho các loại phôi khác nhau.

Từ khóa: Cấp phôi tự động, rung động, cấp phôi rung, động lực học.

Abstract: Today, in modern manufacturing, we cannot lack the automatic part feeder systems. The strength of the part feeder device is that the navigation and coordination are in the right rhythm; moreover, it is simpler and more accurate than other transmission systems. For the type of part having small weight and size, the method of automatic based vibration part feeder system is a suitable option. This paper presents the basic theories when calculating and designing an automatic part feeder system which has small weight and size. This theory is applied to the calculation and design of equipment for supplying part for rubber bottle caps. The results of the study are the basis for the calculations and design of an automatic vibrating part feeder with different types of part

Keywords: Part feeder, vibration, vibratory feeder, dynamics.

MÔ HÌNH KINH TẾ CHIA SẺ - XU HƯỚNG MỚI CỦA MỘT NỀN KINH TẾ SỐ TẠI VIỆT NAM

SHARING ECONOMY MODEL - NEW TREND FOR A DIGITAL ECONOMY IN VIETNAM

Mai Thị Lụa

Khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Đến Tòa soạn ngày 27/12/2019, chấp nhận đăng ngày 25/03/2020

Tóm tắt: Kinh tế chia sẻ - một thuật ngữ mà thời gian gần đây đang trở thành từ khóa toàn cầu bởi nó nhận được sự quan tâm và tham gia của cả các doanh nghiệp và người dân, mô hình này đã mang lại cho nền kinh tế Việt Nam một luồng gió mới thông qua sự xuất hiện của các công ty cung cấp dịch vụ chia sẻ như Uber, Grab, Airbnb... Đây được xem là một trong những mô hình kinh tế phát triển nhanh và mạnh nhất trong lịch sử, đóng góp vào sự tăng trưởng bền vững của nền kinh tế. Ngoài ra, kinh tế chia sẻ còn sử dụng các nguồn lực dư thừa, giảm thiểu chi phí, thúc đẩy phát triển công nghệ và tạo ra nguồn thu mới cho ngân sách nhà nước. Chính vì vậy mà cơ hội phát triển của mô hình này là không hề nhỏ, đặc biệt trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra nhanh chóng như hiện nay. Có thể nói, kinh tế chia sẻ là một điều tất yếu và là xu hướng mới của nền kinh tế số tại Việt Nam.

Từ khóa: Kinh tế chia sẻ, xu hướng mới, nền kinh tế số.

Abstract: Sharing economy - a term that has recently become a global keyword because it receives the attention and participation of both businesses and people, this model has brought the Vietnamese economy a new wind through the emergence of sharing service providers such as Uber, Grab, Airbnb ... This is considered one of the fastest growing and strongest economic models in the history of closing. contribute to the sustainable growth of the economy. In addition, the sharing economy uses redundant resources, minimizes costs, promotes technological development and creates new sources of revenue for the State budget. Therefore, the development opportunities of this model are not small, especially in the fourth industrial revolution that is happening as quickly as today. It can be said that sharing economy is inevitable and a new trend of digital economy in Vietnam.

Keywords: Sharing economy, new trend, digital economy.

**THỰC TRẠNG ĐỘNG CƠ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN BẠC ĐẠI HỌC
NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG, TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ
KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP**

**THE ACTUAL STATE OF STUDENTS' MOTIVES FOR STUDYING IN BANKING
FINANCE FIELD AT UNIVERSITY OF ECONOMICS - TECHNOLOGY
FOR INDUSTRIES**

Trần Ngọc Vân

Khoa Tài chính Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Đến Tòa soạn ngày 13/02/2020, chấp nhận đăng ngày 23/03/2020

Tóm tắt: Động cơ học tập luôn giữ vai trò quan trọng, thúc đẩy hoạt động nhận thức giúp sinh viên chủ động và nghiêm túc hơn trong việc học tập. Động cơ học tập tích cực, đúng đắn hay lệch lạc tác động đến kết quả học tập và cả quá trình phát triển, hình thành nhân cách của mỗi cá nhân. Đa số sinh viên ngành tài chính - ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp có động cơ học tập tích cực. Tuy nhiên, một bộ phận sinh viên vẫn có biểu hiện ngại học, ngại rèn, động cơ học tập không rõ ràng, vẫn còn nhiều tư tưởng học chỉ để lấy cái bằng, học cho cha mẹ... ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả học tập của các em. Do đó, nghiên cứu động cơ học tập của sinh viên sẽ góp phần làm sáng tỏ cơ sở lý luận và thực tiễn về động cơ học tập để tìm ra các giải pháp góp phần nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên ngành tài chính - ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp.

Từ khóa: Động cơ học tập, mục đích học tập, tài chính - ngân hàng.

Abstract: Motives for learning always play an important role in promoting cognitive activities, so they help students be more proactive and serious. Positive, right or wrong motives for learning affect the learning outcomes and the process of personal development and formation. The majority of students in Banking and Finance, are positively motivated to study. However, there is still a number of students showing the signs of being afraid of learning. Their motives for learning is unclear and some of them have an ideology to study to get a diploma in order to satisfy their parents. The study on students 's motives for studying will contribute to shedding light on the theoretical and practical basis of learning motivation, then finding solutions to improving the education and training of students in Finance and Banking field at UNETI.

**NGHIÊN CỨU CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN
CỦA THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ
TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP TÀI CHÍNH**

**STUDY OF FACTORS AFFECTING TO THE DEVELOPMENT OF GOVERNMENT
BOND MARKET IN THE BACKGROUND OF FINANCIAL INTEGRATION**

Vũ Thị Thục Oanh

Khoa Tài chính Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Đến Tòa soạn ngày 21/02/2020, chấp nhận đăng ngày 09/03/2020

Tóm tắt: Việc nghiên cứu về thị trường trái phiếu chính phủ (TPCP) là cần thiết và có ý nghĩa lớn đối với sự phát triển của thị trường tài chính và nền kinh tế ở từng quốc gia, khu vực, nhất là trong bối cảnh hội nhập tài chính như hiện nay. Kết quả nghiên cứu cho thấy tự do tiền tệ, quy mô ngân hàng, chênh lệch lãi suất cho vay và huy động và sự ổn định của Chính phủ có ảnh hưởng tiêu cực đến quy mô thị trường TPCP với mức ý nghĩa 5% cho biến tự do tiền tệ, biến chênh lệch lãi suất, và mức ý nghĩa 1% cho biến quy mô ngân hàng và sự ổn định của Chính phủ. Còn các biến khác không có tác động đến sự phát triển của thị trường trái phiếu chính phủ.

Từ khóa: Trái phiếu chính phủ, nhân tố, hội nhập tài chính.

Abstract: The study of the Government bond market is necessary and has great significance for the development of financial markets and the economy in each country and region, especially in the context of financial integration like nowadays. The research results show that monetary freedom, bank size, the difference between lending and mobilizing interest rates and government stability have a negative impact on the size of the Government bond market with a 5% significance level for the variable. monetary freedom, interest rate differentials, and 1% significance for bank size and government stability. Other variables have no impact on the development of the government bond market.

ĐÀO TẠO PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC DU LỊCH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN NGÀNH DU LỊCH

TRAINING FOR DEVELOPMENT OF TOURISM HUMAN RESOURCES TO MEET THE REQUIREMENTS OF TOURISM DEVELOPMENT

Trần Tuấn Anh

Khoa Kinh tế cơ sở, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Đến Tòa soạn ngày 03/03/2020, chấp nhận đăng ngày 25/03/2020

Tóm tắt: Sự phát triển của ngành du lịch đã và đang góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế; bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá, tài nguyên thiên nhiên; đẩy mạnh quá trình hội nhập quốc tế, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam. Tuy nhiên ngành du lịch Việt Nam đang gặp những thách thức không nhỏ về nhiều mặt, trong đó có yếu tố về xây dựng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao. Chất lượng nguồn nhân lực du lịch cung ứng ra thị trường trong tình trạng “vừa thiếu, vừa yếu”, chưa đạt yêu cầu của doanh nghiệp. Do đó đòi hỏi cần có sự đột phá trong chính sách và giải pháp đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành du lịch.

Từ khóa: Nguồn nhân lực, đào tạo, du lịch.

Abstract: The development of the tourism industry has contributed to the promotion of economic restructuring; has preserved and promoted the value of cultural heritage, natural resources; has promoted the process of international integration and the image of the country, people in Vietnam. However, Vietnam tourism is experiencing many challenges in some aspects , including the element of construction, education and development of high quality human resources. The quality of human resource tourism is provided to the market in the state of "medium and weak", this don't satisfy the requirements of firms. Therefore, it requires some breakthroughs in policy and training solutions to improve the quality of human resources, satisfying the requirements of the development in tourism industry.

Keywords: Human resources, education, travel.

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI SỰ HÀI LÒNG VÀ QUAY LẠI CỦA KHÁCH DU LỊCH KHI TỚI BẾN TRE

FACTORS AFFECTING THE SATISFACTION AND BACK OF TRAVELERS WHEN COMING TO BEN TRE

Phan Thị Thu Hiền¹, Trần Ngọc Ban²

¹*Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp*

²*Phòng Công tác sinh viên, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp*

Đến Tòa soạn ngày 09/04/2020, chấp nhận đăng ngày 12/05/2020

Tóm tắt: Mục đích của nghiên cứu là đánh giá và đo lường mức độ ảnh hưởng của các nhân tố tới sự hài lòng và quay trở lại của khách du lịch khi tới Bến Tre. Nghiên cứu được thực hiện trên 368 khách du lịch bằng phương pháp phân tích định lượng, sử dụng phần mềm Smart PLS, kết quả cho thấy hoạt động marketing trải nghiệm, quảng cáo trải nghiệm tác động rất mạnh tới sự hài lòng của khách du lịch khi tới thăm quan du lịch tại Bến Tre. Đồng thời, sự hài lòng của khách du lịch khi tới Bến Tre tác động khá mạnh tới hành vi quay trở lại của khách du lịch. Từ đó chúng tôi khuyến nghị, các doanh nghiệp du lịch cũng như các dịch vụ du lịch ở Bến Tre nên hướng vào hoạt động trải nghiệm, giúp khách du lịch có những cảm nhận, suy nghĩ và hành động thích thú hơn và họ sẽ hài lòng hơn dẫn tới hành vi quay lại du lịch nhiều hơn.

Từ khóa: Marketing trải nghiệm, sự hài lòng của khách du lịch, Bến Tre.

Abstract: The purpose of the study is to evaluate and measure the influence of factors on satisfaction and return of tourists to Ben Tre. The study was conducted on 368 tourists by quantitative analysis method, using Smart PLS software, the results showed that the experience marketing and advertising experience has a strong impact on visitor satisfaction. schedule when visiting Ben Tre. At the same time, the satisfaction of tourists coming to Ben Tre has a strong impact on the return behavior of tourists. From that, we recommend that tourism businesses as well as tourism services in Ben Tre should focus on the experience, helping tourists have more interesting feelings, thoughts and actions and they will more satisfaction led to more return to travel behavior.

Keywords: Marketing experience, traveler satisfaction, Ben Tre.